

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HC-ST

Ngày 27/11/2024

*“V/v khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Như Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Đức

Ông Võ Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2024/TLST-HC ngày 2 tháng 7 năm 2024 về *“Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HC ngày 22 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn H; địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn H: Ông Trương Văn V; địa chỉ: 309 Lô B Chung cư N, phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai; trụ sở tại đường T, thị trấn P, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Bích H; ông Lê Văn T; địa chỉ: 383/10/3 đường P, tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Năm 2001, vợ chồng ông bà Nguyễn H, Nguyễn Thị Th nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Vũ Văn T và bà Trần Thị M (*cùng trú tại xã Nghĩa Hưng, huyện C, tỉnh Gia Lai*) diện tích 1.949,8 m² đất tại làng Ia Gri, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai thuộc thửa đất số 77a, tờ bản đồ số 35, thửa đất có tứ cận: Đông giáp đất ông Nguyễn H; Tây giáp đất ông Nguyễn H; Nam giáp đất ông Huỳnh Công V; Bắc giáp đường bê tông.

Tại thời điểm sang nhượng, hai bên đã lập giấy bán đất viết tay, từ đó đến nay do bận công việc nên ông bà chưa làm thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã làm thất lạc giấy viết tay này, song từ năm 2001 đến nay ông bà vẫn canh tác trên lô đất này.

Cuối năm 2021, ông bà làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 1.949,8 m² đất nêu trên và đã gửi đơn xin xác nhận nguồn gốc đất đến Ủy ban nhân dân xã C, huyện Chư C và đã được Ủy ban nhân dân xã C xác nhận nội dung " *...nguồn gốc đất thửa 77a, tờ bản đồ số 35 là do nhận chuyển nhượng từ ông M và bà T năm 2001...*" và vợ chồng ông Vũ Văn T và bà Trần Thị M cũng xác nhận việc này.

Sau khi hoàn tất các thủ tục xin cấp giấy chứng nhận nêu trên, thì ông bà phát hiện diện tích 1.949,8 m² đất của ông bà đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phan Thị Bích H (*địa chỉ: tổ 7, phường Thống Nhất, thành phố P, tỉnh Gia Lai*), nhưng bản thân bà H cho biết là bà không hề sở hữu lô đất này và viết giấy xác nhận đất cho họ là bà H không có liên quan và cam kết không tranh chấp gì đến thửa đất số 77a, tờ bản đồ số 35.

Vì bà H không hợp tác, nên ông bà đã liên hệ Ủy ban nhân dân huyện C đề thu thập chứng cứ và đã thu thập được "*đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất*" của bà Phan Thị Bích H có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã C, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C đề ngày 20/10/2004 trùng với thửa đất số 77a, tờ bản đồ số 35 có diện tích 2.127m²

Đồng thời, ông bà cũng thu thập được sổ mục kê đất tại Ủy ban nhân dân xã C thể hiện bà Phan Thị Bích H là chủ sử dụng đất tại thửa đất số 77a, tờ bản đồ số 35 có diện tích 2.127m², vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 00627 ngày vào sổ 15/11/2004.

Tháng 12/2022, ông bà đã khởi kiện để yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 77a, tờ bản đồ số 35 và đã được Tòa thụ lý giải quyết, sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì

Ủy ban nhân dân huyện C đã mời ông bà lên làm việc và cam kết sẽ thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông bà nên ông bà đã rút đơn khởi kiện.

Ngày 24/7/2023, Ủy ban nhân dân xã C có thông báo số 61/TB-UBND về việc bà Phan Thị Bích H báo mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Phan Thị Bích H địa chỉ thửa đất tại làng Ia Gri, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Ngày 25/8/2023, Ủy ban nhân dân xã C đã lập biên bản về việc kết thúc thông báo mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Phan Thị Bích H ở tại xã C, trong đó có nội dung:

"...Trong thời gian niêm yết Thông báo nói trên Ủy ban nhân dân xã C không nhận được bất kỳ ý kiến thắc mắc, khiếu nại hay thông tin phản ánh về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã C đã mất của bà Phan Thị Bích H báo mất.

Nay Ủy ban nhân dân xã C lập Biên bản kết thúc việc Thông báo trên và đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai Gia Lai, Chi nhánh huyện C, Phòng Tài nguyên - Môi trường và Ủy ban nhân dân huyện hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00627 đã mất của hộ bà Phan Thị Bích H đồng thời đề nghị cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ Nguyễn Thị Th theo luật định..."

Đến ngày 28/7/2023, Thanh tra huyện C đã có buổi làm việc kiểm tra, xác minh. Tại Biên bản số 01/BB-ĐTTr có nội dung: *"..Sau 30 ngày làm việc nếu Ủy ban nhân dân xã C không tìm thấy hoặc không có thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã báo mất, Ủy ban nhân dân xã C sẽ tiến hành lập thủ tục gửi Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai chi nhánh huyện C đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Phan Thị Bích H. Hộ bà Nguyễn Thị Th sẽ nộp hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định..."*

Nhưng từ đó đến nay, mặc dù ông bà đã đi lại nhiều lần để yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng Ủy ban nhân dân huyện C vẫn chưa thực hiện.

Vì vậy, ông bà Nguyễn H, Nguyễn Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00627 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 15 tháng 11 năm 2004, ghi tên chủ sử dụng đất "Phan Thị Bích H".

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 1.949,8 m² đất thuộc thửa đất số 77a, tờ bản đồ số 35 tại làng Ia Gri, xã C, huyện C cho ông Nguyễn H, Nguyễn Thị Th.

2. Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C trình bày:

- Ghi ý kiến đối với hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phan Thị Bích H:

Theo hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phan Thị Bích H và ông Lê Văn T đang lưu trữ, thì ngày 02/10/2004 bà Phan Thị Bích H và ông Lê Văn T kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tập trung tại thửa đất số 77a, tờ bản đồ số 35, diện tích 2.127 m² đất rau màu tại làng Ia Gri, xã C, huyện C, nguồn gốc được Ủy ban nhân dân xã cấp.

Hồ sơ được Ủy ban nhân dân xã C xác nhận ngày 20/10/2004 với nội dung kê khai về hiện trạng sử dụng đất như sau: Đất sản xuất; nguồn gốc đất do xã cấp; trình trạng tranh chấp khiếu nại về đất đai: Không; về quy hoạch sử dụng đất: Đúng.

Trên cơ sở đó, ngày 30/11/2004, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã thẩm định xác định hồ sơ là đầy đủ, chính xác và hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để trình Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 15/11/2004 Ủy ban nhân dân huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ 00627, tại thửa đất số 77a, tờ bản đồ số 35, diện tích 2127 m² đất rau màu tại làng Ia Gri, xã C mà Ủy ban nhân dân huyện C cho bà Phan Thị Bích H và ông Lê Văn T theo quy định.

Như vậy, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ 00627, tại thửa đất số 77a, tờ bản đồ số 35, diện tích 2127 m² đất rau màu tại làng Ia Gri, xã Chư Đăng Ya mà Ủy ban nhân dân huyện C cho bà Phan Thị Bích H và ông Lê Văn T là đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định (Có gửi hồ sơ kèm theo).

- Về tính hợp pháp về mặt nội dung của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ 00627:

Trên cơ sở các hồ sơ hiện có và quy định của pháp luật hiện hành, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết đảm bảo theo quy định hiện hành.

- Lý do Ủy ban nhân dân huyện C từ chối cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 1.949,8 m² đất tại làng Ia Gri, xã C cho bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Th:

Theo phiếu thông báo kết quả thẩm định hồ sơ của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C gửi ông Nguyễn H ngày 18/4/2022 thì: Thửa đất số 77 đã được tách thành thửa đất số 77a và 77b, thửa số 77a đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phan Thị Bích H, thửa 77b đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn H. Vì vậy hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 1.949,8 m² thuộc thửa đất số 77, tờ bản đồ số 35 tại làng Ia Gri, xã C mà Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn H không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thị Bích H và ông Lê Văn T trình bày:

Ông bà chỉ có một thửa đất tại làng Ia Gri, xã C và đã chuyển nhượng T bộ thửa đất đó cho ông Huỳnh Công Văn, sau khi chuyển nhượng ông đã bàn giao đất cho ông Văn quản lý, sử dụng và hiện tại vẫn do ông Văn quản lý, sử dụng. Thửa đất ông bà chuyển nhượng cho ông Văn là thửa đất nằm ở vị trí khác với thửa đất của ông H, bà Th đang khiếu kiện hành chính, khoảng cách giữa hai thửa đất khoảng 40-50 m.

Ông bà không biết lý do vì sao Ủy ban nhân dân huyện C lại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00627 cho ông bà tại vị trí thửa đất của ông H, bà Th.

Ông bà xác nhận không có tranh chấp gì về đất đai với ông Th, bà H và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Th, bà H về hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00627 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 15 tháng 11 năm 2004 cho ông bà nhưng thực tế là cấp không đúng vị trí.

Trong vụ việc khiếu kiện hành chính này, ông bà từ chối tham gia tố tụng, đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông bà.

4. Kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, các bên đương sự không tranh chấp về thẩm quyền, trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00627 ngày 15 tháng 11 năm 2004; vấn đề các bên đương sự tranh chấp là việc Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng 2.127 m² đất tại làng Ia Gri, xã C thuộc thửa đất số 77a, tờ bản đồ số 35 cho bà H là không đúng đối tượng, không đúng vị trí thửa đất.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C vắng mặt và có văn bản đề nghị vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thị Bích H và ông Lê Văn T vắng mặt và đã có văn bản từ chối tham gia tố tụng.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện; buộc người bị kiện phải chịu án phí hành chính và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00627 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 15 tháng 11 năm 2004, ghi tên chủ sử dụng đất “*Phan Thị Bích H*” là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của cơ quan hành chính nhà nước, nên là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30 và Điều 32 của Luật tố tụng hành chính.

- Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Th trình bày, ông H và bà Th biết được cụ thể số, ngày, nội dung của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00627 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 15 tháng 11 năm 2004 là khi Ủy ban nhân dân xã Chư Đàng Ya lập Thông báo số 61/TB-UBND ngày 24/7/2023 “*về việc bà Phan Thị Bích H báo mất CNQSD đất mang tên hộ bà Phan Thị Bích H đối với thửa đất tại làng Ia Gri, xã C mà Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai*”, nên ngày 21/6/2024, ông H và bà Th khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00627 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 15 tháng 11 năm 2004, là vẫn trong thời hiệu khởi kiện 01 năm, kể từ ngày biết được quyết định hành chính, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

- Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện C vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thị Bích H và ông Lê Văn T vắng mặt và đã có văn bản từ chối tham gia tố tụng. Nên căn cứ quy định tại Điều 157 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung

[1] Về tính hợp pháp của đối tượng khởi kiện

[1.1] Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai lập ngày 13/9/2024 thể hiện:

- Theo ranh, mốc giới do bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn H xác định, thì phần đất do ông bà đang sử dụng tại Làng Ia Gri, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp thửa đất số 78 dài 99,72m; phía Tây giáp thửa đất số 77b dài 100,94m; phía Nam giáp thửa đất của ông Long dài 6,77m + 11,79m và giáp thửa đất số 78 dài 1,05m; phía Bắc giáp đường bê tông rộng 8m dài 6,79m + 12,54m. **Tổng diện tích 1.949,8m².**

- Theo ranh, mốc giới do bà Phan Thị Bích H xác định, thì phần đất của bà sử dụng trước đây, hiện nay đã chuyển nhượng cho ông Huỳnh Công V tại Làng Ia Gri, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai có tứ cận như sau:

Phía Đông giáp thửa đất số 76 dài 102,73m; phía Tây giáp thửa đất do ông Am L dài 102,69m; phía Nam giáp thửa đất của ông Long dài 21,52m; phía Bắc giáp đường bê tông rộng 8m dài 19,81m. **Tổng diện tích 2.110,7m².**

Ông H, bà Th khẳng định ông bà là người trực tiếp sử dụng **1.949,8 m²** đất này và quá trình sử dụng không có tranh chấp với ai.

Bà H, ông T khẳng định ông bà chỉ có một thửa đất tại làng Ia Gri, xã C và đã chuyển nhượng T bộ thửa đất đó cho ông Huỳnh Công V, sau khi chuyển nhượng ông bà đã bàn giao đất cho ông V quản lý, sử dụng và hiện tại vẫn do ông V quản lý, sử dụng; thửa đất ông bà chuyển nhượng cho ông V là thửa đất nằm ở vị trí khác với thửa đất của ông H, bà Th đang khởi kiện, khoảng cách giữa hai thửa đất khoảng 40-50m; ông bà xác nhận không có tranh chấp gì về đất với ông H bà Th và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H bà Th về hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00627 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 15 tháng 11 năm 2004 cho ông bà nhưng thực tế là cấp không đúng vị trí.

Ủy ban nhân dân huyện C xác định hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 1.949,8 m² thuộc thửa đất số 77a, tờ bản đồ số 35 tại làng Ia Gri, xã C mà bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn H yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp là không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận do thửa đất số 77a đã được cấp giấy chứng nhận cho bà Phan Thị Bích H.

Tại Biên bản xác minh ngày 27/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xác minh Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C, thể hiện: Thửa đất số 77a, tờ bản đồ số 35 tại làng Ia Gri, xã C, huyện C đã được cấp Giấy chứng nhận có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00627, ngày 15/11/2004, hiện tại chưa đăng ký biến động.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án còn thể hiện:

Thửa đất số 77a, tờ bản đồ số 35 tại làng Ia Gri, xã C, huyện C, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00627 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 15 tháng 11 năm 2004, ghi tên chủ sử dụng đất "*Phan Thị Bích H*" có tứ cận như sau: Phía Đông giáp thửa đất số 78; phía Tây giáp thửa đất số 77b; phía Nam giáp thửa đất của ông Long; phía Bắc giáp đường bê tông. **Tổng diện tích 2.127m²;**

Lồng ghép kết quả xem xét thẩm định tại chỗ nêu trên với sơ đồ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu vực, thì xác định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00627 ngày 15 tháng 11 năm 2004 ghi tên chủ sử dụng đất "*Phan Thị Bích H*" đối với thửa đất

số 77a, tờ bản đồ số 35 là nằm hoàn T trong phạm vi thửa đất mà thực tế bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn H đang sử dụng.

Từ các tình tiết và sự kiện nêu trên, nhận thấy có cơ sở để xác định bà Th, ông H là người trực tiếp sử dụng $1.949,8 m^2$ đất tại làng Ia Gri, xã C mà Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00627 cho Phan Thị Bích H; các ranh giới với chủ sử dụng đất khác liền kề là ổn định, xác định được và không có tranh chấp; bà Th, ông H cũng không có tranh chấp với ông T, bà H, ông Văn về việc quản lý và sử dụng đất $1.949,8 m^2$ đất nêu trên; thực tế, bà Th, ông H đang sử dụng T bộ diện tích đất này.

Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00627 ngày 15 tháng 11 năm 2004 ghi tên chủ sử dụng đất “Phan Thị Bích H” đối với thửa đất số 77a, tờ bản đồ số 35 là không đúng vị trí và đã cấp ch lên $1.949,8 m^2$ đất thuộc quyền sử dụng của bà Th, ông H.

Do đó, người khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00627 là có căn cứ để chấp nhận.

[1.2] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Th, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00627 ngày 15 tháng 11 năm 2004 ghi tên chủ sử dụng đất “Phan Thị Bích H” đối với thửa đất số 77a, tờ bản đồ số 35 tại làng Ia Gri, xã C, huyện C. Buộc Ủy ban nhân dân huyện C thực hiện nhiệm vụ công vụ trong việc xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất thực tế sử dụng của ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Th theo quy định của pháp luật.

[2] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận, nên ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 13.000.000 đồng. Do các yêu cầu của ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Th được chấp nhận, nên Ủy ban nhân dân huyện C phải chịu 13.000.000 đồng chi phí đã nêu. Khoản tiền này ông H, bà Th đã nộp tạm ứng trước đó, do đó, Ủy ban nhân dân huyện C phải trả cho ông H, bà Th 13.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116, Điều 191, Điều 193, Điều 194, Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 32 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 170 của Bộ luật Dân sự; Điều 51, 52 của Luật đất đai năm 2003; Điều 101, Điều 105 của Luật đất đai năm 2013; các Điều 19, 70 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/1/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Th; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00627 ngày 15 tháng 11 năm 2004 ghi tên chủ sử dụng đất “Phan Thị Bích H” đối với thửa đất số 77a, tờ bản đồ số 35 tại làng Ia Gri, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai thực hiện nhiệm vụ công vụ trong việc xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất thực tế sử dụng của ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Th theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả cho ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Th số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000121 ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;

Buộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng:

Buộc Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai trả cho ông Nguyễn H, bà Nguyễn Thị Th số tiền 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Toà HC, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Như Phượng